TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 122/2019/HS-PT
Ngày 18 - 02 - 2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Mai Văn Quang

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Văn Thành

Bà Đặng Thị Thanh Huyền

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Công Huy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên toà*:**

Bà Nguyễn Mai Chi - Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 844/2019/HSPT ngày 03 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Quang T do có kháng cáo của bị cáo và người bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số116/2019/HSST ngày 22/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện S, thành phố Hà Nội.

Bị cáo bị kháng cáo: **Nguyễn Quang T**, sinh 1995; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở Thôn Xuân Dương, xã K, huyện S, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 12/12; dân tộc Kinh; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Nguyễn Quang T và bà Nguyễn Thị V; vợ Hoàng Thùy L và có 01 con sinh năm 2017; Có 01 tiền án (Bản án số 57/HSST- ngày 18/4/2017, của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Ninh xử bị cáo 14 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Ngày 24/01/2018, bị cáo chấp hành xong bản án (chưa được xóa án tích)); tiền sự không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/3/2019 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

Bị hại có kháng cáo: **Anh Nguyễn Quý H**, **sinh 1994**; trú tại xóm Đình, thôn Xuân Dương, xã K, huyện S, Hà Nội; có mặt tại phiên tòa.

Luật sư bảo vệ quyền lợi và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Ông Lưu Ngọc Thanh và ông Nguyễn Văn Thành – Luật sư thuộc Văn phòng luật sư Hoàng Gia Thành – Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội; có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không kháng cáo:

1. Anh Nguyễn Hữu T, sinh 1972; trú tại Thôn Xuân Dương, xã K, huyện S, Hà Nội - có mặt;

2. Chị Nguyễn Thị S, sinh 1966; trú tại Thôn Xuân Dương, xã K, huyện S, Hà Nội - có mặt;

Người làm chứng:

1.Anh Nguyễn Quang Th, sinh năm 1984; địa chỉ Xuân Dương, xã K, huyện S, thành phố Hà Nội - vắng mặt;

2. Anh nguyễn Hữu Q, sinh năm 1994**;** địa chỉ Xuân Dương, xã K, huyện S, thành phố Hà Nội – vắng mặt;

3. Anh Nguyễn Công G, sinh năm 1990; địa chỉ Xuân Dương, xã K, huyện S, thành phố Hà Nội – vắng mặt;

4. Anh Nguyễn Quý K, sinh 1984; địa chỉ Xuân Dương, xã K, huyện S, thành phố Hà Nội – vắng mặt;

5. Anh Nguyễn Hữu T, 1998; địa chỉ Xuân Dương, xã K, huyện S, thành phố Hà Nội – vắng mặt;

6. Anh Nguyễn Quý Ph, 2001; địa chỉ Xuân Dương, xã K, huyện S, thành phố Hà Nội – vắng mặt;

7. Anh Nguyễn Quý C, sinh năm 2000; địa chỉ Xuân Dương, xã K, huyện S, thành phố Hà Nội – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện S và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân huyện S thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17h30’ ngày 02/01/2018, Nguyễn Quý H cùng Nguyễn Hữu Q đến nhà Đinh Văn Th ăn cưới. Tại đây Nguyễn Công T gặp Nguyễn Văn C. Do trước đó T và C có mâu thuẫn với nhau nên T đi ra cổng chờ C để đánh. Khi C cùng Nguyễn Tiến V và Nguyễn Văn T cùng trú tại thôn Xuân Dương, xã K, huyện S, Hà Nội đi ra cổng đám cưới thì bị T cầm 01 chổi cán bằng tre vụt liên tiếp vào người C. C bỏ chạy ra đường thì được bạn đưa đi Bệnh viện điều trị. Lúc này V và T bị một số đối tượng đuổi đánh nhưng được mọi người can ngăn nên sự việc chấm dứt.

Tô Văn Hù, sinh 1987; trú tại thôn Đức Ngân, xã Y, huyện Ph, tỉnh Bắc Ninh sau khi nhận được điện thoại của Trường, trú tại thôn Xuân Dương, xã K, huyện S, Hà Nội (quá trình điều tra không làm rõ được đối tượng này) thông báo việc Côn bị đánh nên H đã điện thoại cho bị cáo T bảo xem C bị đánh thế nào, Bị cáo T đồng ý. Sau đó Bị cáo T đi 01 xe máy mang theo 01 túy sắt, một đầu gắn dao (rìu) đi đến đám cưới. Khi Bị cáo T đi gần đến đám cưới thì gặp Tân. Bị cáo T hỏi “thằng nào vừa đánh thằng Côn” nhưng Tâm không trả lời. Bị cáo T tiếp tục đi xe máy đến đám cưới. Lúc này, Thưởng (là chú họ Bị cáo T) thấy bị cáo T đi xe máy về hướng đám cưới nên chạy bộ theo sau. Khi bị cáo T đến gần đám cưới thì gặp Giang, bị cáo T hỏi Giang về việc ai đánh Côn và định lao vào chém thì Quý can ngăn. Lúc này Hà từ đám cưới đi ra thì gặp bị cáo T. Hà, bị cáo T chửi nhau. Lúc này, Bị cáo T cầm rìu lao vào chém Hà theo chiều từ trên xuống dưới; Hà giơ tay lên đỡ trúng lòng bàn tay. Bị cáo T tiếp tục chém phát thứ hai từ trên xuống dưới, Hà giơ tay lên đỡ thì trúng cánh tay phải. Bị cáo T chém Hà xong thì bị ngã ra đường và bị nhóm thanh niên xông vào đánh. Được mọi người can ngăn nên sự việc kết thúc (quá trình điều tra không làm rõ được những đối tượng này). Hà được đưa đi Bệnh Viện đa khoa Sóc Sơn điều trị, đến ngày 09/01/2019 ra viện còn bị cáo T được đưa đi Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Ninh điều trị.

Tại Bản kết luận giám định pháp y thương tích số 139/TTPY ngày 22/02/2019 Trung tâm giám định pháp y thành phố Hà nội kết luận: Tại thời điểm giám định tổn hại sức khỏe của anh Nguyễn Quý H cụ thể như sau:

Các sẹo vết thương, vết mổ: 08%; gãy 1/3 giữa xương quay tay phải, đã kết hợp xương: 10%; Đứt gân duỗi cổ tay phải. Hiện hạn chế vận động cổ bàn tay phải nhiều: 06%. Nhiều khả năng các thương tích do vật có cạnh gây nên. Tỷ lệ tổn hại sức khỏe 22% (tính theo phương pháp cộng lùi).

Tại kết luận giám định số 184/TTPY ngày 13/3/2019, của Trung tâm pháp y Hà Nội kết luận thương tích của Nguyễn Quang T cụ thể như sau:

Sẹo vết thương phần mềm: 02%; Nhiều khả năng thương tích do vật tày, có cạnh gây nên. Tỷ lệ tổn hại sức khẻo: 02%.

Về trách nhiệm dân: Anh Nguyễn Quý H yêu cầu bị cáo bị cáo T bồi thường 102.795.390đ. Đại diện gia đình bị cáo Bị cáo T đã nộp 52.000.000đ vào Cơ quan Chi cục thi hành án dân sự huyện S, Hà Nội.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 116/2019/HSST ngày 22/10/2019 của Tòa án nhân huyện S, thành phố Hà Nội đã xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang T phạm tội "Cố ý gây thương tích"

Áp dụng điểm đ, khoản 2, Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h, khoản 1 Điều 52 (tái phạm); Điều 38 Bộ luật hình sư năm 2015;

Xử phạt: Nguyễn Quang T 26 (hai mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 14/3/2019.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Nguyễn Quý H số tiền: 70.800.000 đồng (Bảy mươi triệu tám trăm ngàn đồng), được trừ số tiền 52.000.000đ (năm mươi hai triệu đồng) gia đình bị cáo nộp tại Cơ quan Chi cục thi hành án dân sự huyện S, Hà Nội theo Biên lai số 0000769 – ngày 25/5/2019; biên lai số 0000871- ngày 18/9/2019 và biên lai số 0000873 - ngày 19/9/2019.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng; án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Ngày 25/10/2019, người bị hại là anh Nguyễn Quý H có đơn kháng cáo đề nghị xét xử bị cáo về tội "Giết người", tăng hình phạt và tăng mức bồi thường đối với bị cáo; xem xét vai trò đồng phạm trong vụ án là Nguyễn Quang Th.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người bị hại giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo Thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Căn cứ lời khai của bị cáo; lời khai của người bị hại, lời khai của những người làm chứng; kết luận giám định thương tích và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận việc Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng. Người bị hại kháng cáo đề nghị xét xử bị cáo về tội "Giết người" là không có căn cứ, bởi: Căn cứ vào thương tích của anh H, lời khai của bị cáo và lời khai của những người làm chứng thì bị cáo không có mâu thuẫn với anh H, không có ý thức tước đoạt tính mạng của anh H. Về hành vi khách quan bị cáo có hành vi giơ rìu chém về phía anh H nhưng không cố ý nhằm vào vị trí sung yếu nào trên người anh H để chém; thực tế vết thương chỉ vào tay và chỉ tổn hại sức khỏe là 22%.

Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo, xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 26 tháng tù là có phần nhẹ, chưa tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Do đó, cần chấp nhận kháng cáo tăng hình phạt đối với bị cáo của người bị hại mới đủ tác dụng trừng phạt, răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Xét kháng cáo của người bị hại đề nghị tăng mức bồi thường, thì thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào các hóa đơn, chứng từ và tính toán đầy đủ các chi phí thực tế, hợp lý để buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Nguyễn Quý H về các khoản chi phí cho việc điều trị, tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe, tiền mất thu nhập của người bị hại và người chăm sóc bị hại trong thời gian nằm viện với tổng

số tiền là 55.800.000 đồng là phù hợp; tuy nhiên, đối với khoản bồi thường tổn thất về tinh thần có phần thấp, cần tăng thêm 3 tháng lương tối thiểu (1.490.000đồng/tháng x3 = 4.470.000 đồng), tổng cộng là 19.470.000 đồng. Tổng số tiền buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại là 75.270.000.000 đồng.

Từ phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm a,b khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo tăng hình phạt và tăng bồi thường đối với bị cáo của người bị hại, xử phạt bị cáo Từ 30 đến 36 tháng tù; về trách nhiệm dân sự, buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại tổng số tiền là 75.270.000 đồng, được trừ đi 52.000.000 đồng bị cáo đã nộp tại chi cục thi hành án dân sự huyện S, bị cáo còn phải bồi thường 23.270.000 đồng.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại trình bày cho rằng bị cáo dùng hung khí nguy hiểm là rìu chém 3 nhát từ trên xuống vào người bị hại, hành vi của bị cáo là hành vi giết người; bản án sơ thẩm xét xử bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" là không đúng. Mặt khác, căn cứ vào lời khai của người làm chứng thì có căn cứ xác định đối tượng Nguyễn Quang Th (chú của bị cáo Bị cáo T) đã ôm bị hại cho bị cáo chém, hành vi của Thưởng là đồng phạm giúp sức cho bị cáo Bị cáo T, nhưng cấp sơ thẩm không truy tố Thưởng là bỏ lọt tội phạm. Từ phân tích trên, đề nghị hủy bản án sơ thẩm, yêu cầu điều tra, truy tố và xét xử bị cáo và đối tượng Thưởng về tội "Giết người".

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

Kháng cáo của người bị hại trong hạn luật định nên hợp lệ được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Tại phiên tòa người bị hại giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Về nội dung: Tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo Thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Căn cứ lời khai của bị cáo; lời khai của người bị hại, lời khai của những người làm chứng trong quá trình điều tra; kết luận giám định thương tích và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17h30' ngày 02/01/2018, Nguyễn Quý H cùng Nguyễn Hữu Q đến nhà Đinh Văn Th ăn cưới. Tại đây Nguyễn Công T gặp Nguyễn Văn C. Do trước đó T và C có mâu thuẫn với nhau nên T đi ra cổng chờ C để đánh. Khi C cùng Nguyễn Tiến V và Nguyễn Văn T đi ra cổng đám cưới thì bị T cầm 01 chổi cán bằng tre vụt liên tiếp vào người C. C bỏ chạy ra đường thì được bạn đưa đi Bệnh viện điều trị.

Tô Văn H sau khi nhận được điện thoại của Tr thông báo việc C bị đánh nên H đã điện thoại cho bị cáo T bảo xem C bị đánh thế nào, bị cáo T đồng ý. Sau đó bị cáo T đi 01 xe máy mang theo 01 tuýp sắt, một đầu gắn dao (rìu) đi đến đám cưới. Lúc này, Th (là chú họ Bị cáo T) thấy bị cáo T đi xe máy về hướng đám cưới nên chạy bộ theo sau. Khi bị cáo T đến gần đám cưới thì gặp G, Bị cáo T hỏi G về việc ai đánh C và định lao vào chém thì Q can ngăn. Lúc này H từ đám cưới đi ra thì gặp bị cáo T. H, bị cáo T chửi nhau. Lúc này, bị cáo T cầm rìu lao vào chém H theo chiều từ trên xuống dưới; H giơ tay lên đỡ trúng lòng bàn tay. Bị cáo T tiếp tục chém phát thứ hai từ trên xuống dưới, H giơ tay lên đỡ thì trúng cánh tay phải, hậu quả anh H bị tổn hại 22% sức khỏe. Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng. Người bị hại kháng cáo cho rằng cần xét xử bị cáo về tội "Giết người" là không có căn cứ, bởi lẽ: Căn cứ vào thương tích của anh H, lời khai của bị cáo và lời khai của những người làm chứng thì giữa bị cáo và anh H không có mâu thuẫn nên bị cáo không có ý thức tước đoạt tính mạng của anh H. Về hành vi khách quan bị cáo có hành vi giơ rìu chém về phía anh H nhưng không cố ý nhằm vào vị trí nào trên người anh H để chém; anh H chỉ bị thương tích ở tay và tổn hại 22% sức khỏe.

Hành vi phạm tội của bị cáo Trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương và ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn Thủ đô. Bị cáo là người có đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, biết rõ việc dùng rìu sắt là hung khí nguy hiểm chém về phía người bị hại có thể gây lên thương tích và là hành vi vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện; bị cáo có nhân thân xấu, đã có 01 tiền án chưa được xóa án tích, bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm. Như vậy, hành vi phạm tội của bị cáo rất quyết liệt, dùng hung khí nguy hiểm chém nhiều nhát về phía bị hại, nhân thân bị cáo xấu; với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo, xét thấy việc Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 26 tháng tù là có phần nhẹ, chưa tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Do đó, có căn cứ để chấp nhận kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo của người bị hại mới đủ tác dụng trừng phạt, răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Xét kháng cáo của bị hại cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm bỏ lọt tội phạm là Nguyễn Quang Th – người trực tiếp ôm bị hại để Nguyễn Quang T chém anh. Xét thấy, kháng cáo của bị hại là không đủ cơ sở, bởi lẽ: Căn cứ vào các nhân chứng chứng kiến trực tiếp bị cáo bị cáo T đánh bị hại thì có 03 người làm chứng gồm anh Nguyễn Công G, Nguyễn Quý K và Nguyễn Hữu T (đều là bạn của anh H) khai trong lúc xô sát có nhìn thấy anh Th ôm anh H để bị cáo Bị cáo T chém; trong khi đó, có 03 người làm chứng gồm Nguyễn Quý ph, Nguyễn Công Đ, Nguyễn Quý C khai không nhìn thấy anh Th ôm H để bị cáo T đánh H; còn anh Nguyễn Quý Tr khai "Tôi thấy chú Th lao đến giằng gậy từ tay H. Mặt khác, giữa anh Th và bị hại không có mâu thuẫn, bản thân anh Th không thừa nhận ôm anh H để bị cáo bị cáo T đánh anh H; trong khi anh H khai trước khi sự việc xảy ra, anh H nhìn thấy anh Th và bị cáo bị cáo T đến từ hai phía khác nhau nên không thể có việc giữa anh Th và bị cáo bị cáo T có việc bàn bạc, rủ rê nhau cùng tham gia đánh anh H.

Xét kháng cáo của người bị hại đề nghị tăng mức bồi thường, Hội đồng xét xử thấy: Khi quyết định về phần trách nhiệm dân sự, Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào các hóa đơn, chứng từ và tính toán đầy đủ các chi phí thực tế, hợp lý để buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Nguyễn Quý H về các khoản tiền viện phí, thuốc điều trị, tiền xe; tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe với tổng số tiền là 45.000.000 đồng là phù hợp; riêng đối với khoản thu nhập bị mất của bị hại và người chăm sóc; khoản tiền đền bù tổn thất về tinh thần cho bị hại là có phần phần thấp, cần tăng lên cho phù hợp, cụ thể: tiền mất thu nhập của bị hại và người chăm sóc là 18.000.000 đồng; tiền đền bù tổn thất về tinh thần là 22.350.000 đồng (1.490.000 đồng x 15 tháng). Như vậy, tổng số tiền buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại là 85.350.000 đồng, được trừ 52.000.000 đồng, bị cáo đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện S, bị cáo còn phải bồi thường cho bị hại là 32.350.000 đồng.

Từ nhận định trên, cần chấp nhận kháng cáo của người bị hại tăng hình phạt và tăng bồi thường đối với bị cáo.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm nhưng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo mức bồi thường mới.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm a,b khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Chấp nhận kháng cáo của người bị hại xử:

Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Nguyễn Quang T 38 (ba mươi tám) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích", thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 14/3/2019.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 590 và Điều 592 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015.

Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Nguyễn Quý H tổng số tiền là 85.350.000 đồng, được trừ số tiền 52.000.000đ gia đình bị cáo nộp tại Cơ quan Chi cục thi hành án dân sự huyện S, Hà Nội theo Biên lai số 0000769 – ngày 25/5/2019; biên lai số 0000871- ngày 18/9/2019 và biên lai số 0000873 - ngày 19/9/2019, bị cáo còn phải bồi thường cho bị hại số tiền 33.350.000 đồng (ba mươi ba triệu ba trăm năm mười nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại các Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trờng hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH 12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Án phí, Lệ phí Tòa án; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Bị cáo Nguyễn Quang T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, nhưng phải chịu 1.667.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 18/02/2020.

Thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**